

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các chủ đầu tư trong tỉnh thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lsp*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Ta 71)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tỉnh
Bùi Văn Tỉnh

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ.../2013/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

- Việc thực hiện Luật Xây dựng, các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Xây dựng của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong hoạt động xây dựng công trình.

- Quy định này nhằm cụ thể một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Các quy định dưới đây áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có sử dụng từ 30% vốn ngân sách nhà nước trở lên, các nguồn vốn hình thành từ ngân sách nhà nước (trừ các dự án có quy định thực hiện riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, Ngành Trung ương); Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA được thực hiện theo quy định này và quy định của pháp luật về xây dựng, quy định của pháp luật về sử dụng vốn ODA.

- Quy định này quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình bao gồm: Chủ trương đầu tư xây dựng công trình, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế-kỹ thuật (dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình sau đây gọi chung là dự án) và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

Chương II

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Kế hoạch hóa đầu tư và xây dựng

Các dự án thuộc mọi nguồn vốn của Nhà nước, đều được kế hoạch hóa. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của các huyện, thành phố, của các xã, phường, thị trấn; quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, đơn vị, tổ chức lập kế hoạch danh mục dự kiến đầu tư, có sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

- Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn chi đầu tư phát triển: Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình gửi kế hoạch, danh mục dự kiến đầu tư đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã) chậm nhất là ngày 31 tháng 3 trước năm kế hoạch để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã), phê duyệt danh mục dự án chuẩn bị đầu tư.

- Đối với các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu đầu tư xây dựng gửi kế hoạch, danh mục dự kiến đầu tư đến Sở Tài chính (hoặc đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã) chậm nhất là ngày 31 tháng 3 trước năm kế hoạch để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã) phê duyệt danh mục dự án chuẩn bị đầu tư.

Điều 4. Chủ trương đầu tư xây dựng công trình

Trên cơ sở danh mục chuẩn bị đầu tư đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có nhu cầu đầu tư xây dựng lập văn bản đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình, nội dung bao gồm: Sự cần thiết đầu tư; dự kiến quy mô, công suất; địa điểm xây dựng; xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện và hiệu quả kinh tế-xã hội của dự án; đề xuất chủ đầu tư. Tổng mức đầu tư được ước tính trên cơ sở suất vốn đầu tư hoặc chi phí các công trình tương tự đã thực hiện.

- Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổ chức kiểm tra, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các Sở, Ngành quyết định đầu tư: Các bộ phận chuyên môn về kế hoạch đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức kiểm tra, tổng hợp, trình Giám đốc các Sở, Ngành phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư: Đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách là đầu mối tổ chức kiểm tra, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: Bộ phận quản lý ngân sách cấp xã là đầu mối tổ chức kiểm tra, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

Sau khi chủ trương đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức lập dự án theo quy định.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định dự án do mình quyết định đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối thẩm định dự án.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thẩm định dự án do mình quyết định đầu tư. Cơ quan đầu mối thẩm định dự án là đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các Sở, Ngành quyết định đầu tư; các Sở, Ngành sử dụng bộ phận chuyên môn về kế hoạch đầu tư của mình là cơ quan đầu mối thẩm định.

- Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình để lấy ý kiến của cơ quan quản lý ngành, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan khác liên quan đến dự án. Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hồ sơ thiết kế phải được thẩm tra theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công

trình trước khi trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình.

- Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được thực hiện cùng lúc với việc thẩm định dự án.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư các dự án nhóm A, B, C trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư các dự án nhóm A, B, C trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách cấp huyện, cấp xã sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng (một tỷ đồng) thuộc nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các Sở, Ngành quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư (đã được phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Điều 3, Chương II Quy định này) và có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng (một tỷ đồng).

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ được quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn thực hiện dự án, khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách và có trách nhiệm bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án, nhưng không quá 3 năm đối với dự án nhóm C, không quá 5 năm đối với dự án nhóm B.

Điều 7. Quyết toán vốn đầu tư

1. Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và ủy quyền quyết định đầu tư.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng (một tỷ đồng) trở lên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng (một tỷ đồng).

2. Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư; thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

3. Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ

Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.


Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án đã phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định hiện hành; Các dự án mới chưa phê duyệt, hoặc đã phê duyệt nhưng chưa tổ chức thực hiện, thì thực hiện các nội dung tại Quy định này.

Điều 9. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của nhà nước trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và những nội dung quy định tại Quy định này.

Điều 10. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục giải quyết, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, các chủ đầu tư báo cáo và phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tỉnh